

Số: 110/2022/QĐST-DS

A, ngày 19 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 521/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Đường T, Phường P, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà G, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Đường F, Phường K, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà G có trách nhiệm thanh toán cho bà B số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng còn thiếu để chấm dứt việc kiện theo Giấy cam kết ngày 09/10/2020.

Thời gian và phương thức thanh toán: Trả trong thời hạn 06 (sáu) tháng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, hạn cuối phải thanh toán là ngày 21/11/2022.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà B (đối với các khoản tiền phải trả cho bà G) cho đến khi thi hành án xong, bà G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.625.000 (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng bà B tự nguyện chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 1.673.750 (một triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi) đồng bà B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0068886 ngày 15/12/2020. Bà G được hoàn lại 48.750 (bốn mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai